

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƯ THANH  
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 05/2021/HSST  
Ngày: 24/3/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Văn Quân.

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Ngô Thế Hà.

Nghề nghiệp: Giám đốc trung tâm y tế huyện Như Thanh

2. Bà: Lê Thị Giang.

Nghề nghiệp: Chủ tịch hội phụ nữ huyện Như Thanh.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

**Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:**

Bà: Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 02/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L** - Sinh ngày 17/5/1970; ĐKNKTT và chỗ ở: Bản 5, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/10. Con ông: Nguyễn Văn T – (Đã chết) và bà: Phạm thị G - Sinh năm 1935. Có vợ là: Bùi Thị D – Sinh năm 1970. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2020 hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

Anh: Lê Văn B - Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã Cán K, huyện Như T, Thanh hóa.

Hiện trú tại: Thôn Cây X, xã B S, huyện Triệu S, Thanh Hoá.

**\* Người làm chứng.**

1. Anh: Vi Đình Đ, Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Bản 5, xã Cán K, huyện Như T, Thanh hóa

2. Chị: Bùi Thị D, Sinh năm 1970 (Có mặt)

Trú tại: Bản 5, xã Cán K, huyện Như T, Thanh hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Lê Văn B, sinh năm 1993, HKTT tại thôn 3, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay tại Thôn Cây X, xã B S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa với nội dung: Vào tối ngày 20/7/2020 do mâu thuẫn cá nhân, anh Lê Văn B bị Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 ở Bản 5, Xã Cán K, huyện Như T dùng dao chém gây thương tích. Hậu quả anh B bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện. Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành giải quyết tin báo về tội phạm theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết tin báo có đủ căn cứ, cơ sở xác định vụ việc có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự nên ngày 29/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Kết thúc quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định nội dung diễn biến hành vi phạm tội của bị can như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 20/7/2020 sau khi uống rượu ở thôn 2, xã Cán K, anh Lê Văn B, sinh năm 1993 nơi ở hiện nay tại Thôn Cây X, xã B S, huyện Triệu S cùng anh Vi Đình Đ, sinh năm 1989 ở Bản 5, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa, đi về nhà B. Khi về đến nhà gặp anh Lê Văn S (anh trai của B), lúc này giữa B và anh S mâu thuẫn, cãi nhau nên B xé áo, cởi quần, trên người chỉ mặc một chiếc quần sịp, rồi cùng anh Đ đi về nhà anh Đ. Khi đi qua nhà Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (cậu ruột của anh B) ở Bản 5, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa, B rẽ vào nhà L để mượn quần mặc. Lúc này Nguyễn Văn L đang nằm xem tivi trong nhà, B vào nhà hỏi mượn quần, nhưng L nghe không rõ nên nói “nói to lên, tao không nghe”. B nghe vậy thì đi ra ngoài, vừa đi vừa nói “anh em như cái đầu cặc”. Lúc này hai bên lời qua tiếng lại, thách thức nhau, L nói “tao chém chết mi”, B nói “cậu giỏi chém chết tôi đi, tôi đang không muốn sống đây này”. Sau đó B đi ra ngoài ngõ, thì Đ mặc quần dài cho B, L ở trong nhà nói “Thằng nào vào

tao chém”. B ở ngoài ngõ nói “Ông giỏi chém chết tôi đi, tôi không cần sống”. Vừa nói B vừa đi vào sân nhà L, lúc này L ở trong nhà đứng dậy đi ra ngoài thì thấy con dao bài hay dùng bấm sẵn đang để ở hè, L cầm con dao bài ra đến ngõ B vẫn thách thức L chém, L vung dao chém B nhưng không trúng. Thấy vậy thì lấy áo của Đ đang cầm trên tay quần vào cổ B để kéo B ra. Sau đó L đi vào sân, lúc này B vẫn lao về phía L thách thức L chém mình, L quay lại vung dao chém vào người B, nhưng vào chỗ nào thì cả L và B không nhớ. B không dừng lại mà tiếp tục tiến về phía L, lúc này B cầm một chiếc áo lia vào mặt L, L lùi vào nhà vừa lùi L vừa dùng dao lia về phía B nên trúng vào nhiều chỗ khác nhau trên người B. Đến khi L lùi vào đến chính giữa nhà, B vào đến hè thì dừng lại. Sau đó B đi ra sân và được Đ đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. B điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 21/7/2020 đến ngày 24/7/2020, sau đó chuyển về Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn tiếp tục điều trị từ ngày 24/7/2020 đến ngày 29/7/2020. (BL: 24 đến 37; 68 đến 85)

Ngày 09/9/2020 anh B đến CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh báo cáo sự việc trên. Sau khi tiếp nhận sự việc, ngày 12/10/2020 CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh Lê Văn B, các dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau: ( BL: 112)

- 01 (một) vết thương 1/3 dưới cổ tay trái rách da chảy máu, KT: (02 x 06)cm;
- 01 (một) vết thương mu tay trái, KT: 01cm;
- 01 (một) vết thương khuỷu tay trái, rách da chảy máu, KT: (02 x 08)cm, bờ mép sắc gọn;
- 01 (một) vết thương 1/3 giữa cánh tay trái, KT: (01 x 03)cm;
- 01 (một) vết thương 1/3 trên cánh tay trái, KT: (01 x 04)cm;
- 01 (một) vết thương ngực trái, KT: (01 x 05)cm, sắc gọn;
- 01 (một) vết thương 1/3 giữa cánh tay phải, KT: (04 x 10)cm, bờ mép sắc gọn.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 12/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 62/CSĐT. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 789/2020/TTPY ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: (BL: 163-164)

- Chấn thương, vết thương vùng 1/3 dưới cổ tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng tổn thương nhánh thần kinh trụ trái đoạn cổ bàn tay trái: 11% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục VII; 3.17).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong khuỷu tay trái đến 1/3 trên cẳng tay trái; kích thước sẹo trung B: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm

tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay phải; kích thước sẹo trung B: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới cẳng tay trái nơi sát với cổ tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngoài 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn B được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 19% (mười chín phần trăm).

Tại cơ quan điều tra bị can Nguyễn Văn L đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó CQ CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015.

#### ***Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:***

##### ***\* Vật chứng của vụ án:***

- 01 (một) con dao loại dao bả, chiều dài 37cm, lưỡi dao dài 24cm, bề rộng lưỡi dao 07cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, bị can đã giao nộp cho CQCSĐT CA huyện Như Thanh (BL: 19)

Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã chuyển vật chứng từ kho vật chứng của CQĐT đến kho vật chứng của chi cục THADS huyện Như Thanh quản lý chờ xử lý.

**\* Trách nhiệm dân sự:**

Ngày 26/11/2020 bị hại có đơn đề nghị bồi thường dân sự. Theo báo cáo của bị hại, quá trình điều trị tổng chi phí hết 12.546.500đ (Mười hai triệu năm trăm bốn sáu nghìn năm trăm đồng). Ngoài ra bị hại còn đề nghị bồi thường tổn thất sức khỏe và tinh thần: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). (BL 38). Tổng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường là 52.546.500đ (năm mươi hai triệu năm trăm bốn sáu nghìn năm trăm đồng). Đến nay bị can vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS. Trong phần tranh luận Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn L về tội: Cố ý gây thương tích; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51. Điều 60 của BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Về tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bìa) chiều dài 37cm, lưỡi dao dài 24cm, bề rộng lưỡi dao 07cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm.

Về phần TNDS: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận việc người bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nhận tội không tranh luận gì chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm dân sự cho bị cáo vì bị cáo đã biết được sai phạm và vô cùng hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến trình bày của người bị hại: Tại phiên Tòa người bị hại Lê Văn B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo đồng thời không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, báo cáo của bị hại và

tang vật chứng cùng chứng cứ khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng minh.

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an huyện Như Thanh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và Kiểm sát viên VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật TTHS. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của người, Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

[2] Vào tối ngày 20/7/2020 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn L ở Bản 5, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa, do mâu thuẫn xuất phát từ việc lời qua tiếng lại thiếu lịch sự, thách thức đánh nhau giữa bị cáo Nguyễn Văn L và người bị hại Lê Văn B nên Bị cáo đã dùng dao lia, chém vào người anh Lê Văn B gây thương tích nhiều vị trí khác nhau trên cơ thể (07 vết thương), tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 19% theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 789/2020/TTPY ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa là trái pháp luật và rất nguy hiểm. Hành vi cố ý dùng dao (loại dao bài dùng để băm sấn) là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của BLHS như đề nghị của Đại diện VKS là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Vì bức xúc trước việc bị người bị hại Lê Văn B là cháu ruột (gọi bị cáo là Cậu ruột) đến nhà trong tình trạng say rượu, chỉ mặc mỗi quần chíp, nói năng không chuẩn mực, văng tục đồng thời còn thách thức đánh nhau, cố tình gây sự gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến bị cáo đã dùng dao lia chém nhiều phát về phía Lê Văn B trong quá trình di chuyển từ ngõ vào nhà gây nhiều thương tích trên cơ thể Lê Văn B. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 19%.

Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, là cậu ruột của người bị hại lẽ ra Bị cáo phải lựa chọn một cách xử sự có văn hóa, có tình thân và đúng pháp luật nhưng bị cáo đã không làm như vậy. Vì coi thường pháp luật, coi thường quyền bất khả xâm phạm thân thể, sức khỏe của người khác, chỉ vì bức xúc với những mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho anh B. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, không những gây thiệt hại về sức khỏe của anh B mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Ý thức coi thường tính mạng, sức khỏe người

khác, xem thường pháp luật gây dư luận xấu trong nhân dân của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này người bị hại Lê Văn B cũng có một phần lỗi vì đã có lời nói và xử sự không chuẩn mực với bị cáo, nhất là lời nói đó là của cháu nói với cậu ruột của mình mặc dù trước đó bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại. Người bị hại có những lời nói thiếu văn hóa và hành động gây hấn sau khi bị chém không trúng lại còn lao vào thách thức chém tiếp làm cho bị cáo bị kích động tinh thần, tác động không nhỏ đến hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi gây án, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và cũng phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, quá trình điều tra, truy tố người bị hại Lê Văn B yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí cho việc điều trị thương tật và khoản tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền công người chăm sóc tổng cộng 52.546.500đ (Năm mươi hai triệu, năm trăm bốn sáu nghìn năm trăm đồng) tuy nhiên đến ngày giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Lê Văn B đã có đơn không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nữa. HĐXX thấy việc rút yêu cầu bồi thường TNDS của anh B là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS (năm 2015)

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bài) chiều dài 37cm, lưỡi dao dài 24cm, bề rộng lưỡi dao 07cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh Theo biên bản giao nhận vật chứng Số: 04/TV-THADS ngày 01/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh và Chi cục thi hành án huyện Như Thanh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.642.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào:** Điểm đ Khoản 2 điều 134; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; điều 60 BLHS.

**2. Tuyên bố:** Nguyễn Văn L phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”

**3. Xử phạt:** Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận việc người bị hại Lê Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

**5. Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS (năm 2015)

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bừa) chiều dài 37cm, lưỡi dao dài 24cm, bề rộng lưỡi dao 07cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh Theo biên bản giao nhận vật chứng Số: 04/TV-THADS ngày 01/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh và Chi cục thi hành án huyện Như Thanh.

**6. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại điều 92 Luật THA hình sự 2019.*

*Các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của BLHS.*



**7. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định tại các điều 331; 333 BLTTHS (năm 2015)/.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Người bị hại
- VKSND huyện Như Thanh.
- VKSND tỉnh Thanh hóa.
- Công an.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Quân**